

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN  
VNECO 4  
VNECO4 ELECTRICITY CONSTRUCTION  
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 03 BC/VNECO4  
No.: 03 BC/VNECO4

Nghệ An, ngày 06 tháng 02 năm 2026  
Nghệ An, February 02, 2026

## **BÁO CÁO/ REPORT**

### **Kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ/ Results of the private placement of shares**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

To: State Securities Commission of Vietnam

#### **I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành/ Introduction of the Issuing Organization**

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 4/ VNECO4 Electricity Construction Joint Stock Company
2. Tên viết tắt/ Abbreviated name: VE4
3. Địa chỉ trụ sở chính Address: 197 Nguyễn Trường Tộ - Phường Thành Vinh - Tỉnh Nghệ An/ 197 Nguyen Truong To Street, Thanh Vinh Ward, Nghe An Province, Vietnam
4. Điện thoại liên hệ/Tel. (84.238) 353 1065  
Số fax/ Fax: (84.238) 385 3433  
Website: <http://vneco4.com.vn>
5. Vốn điều lệ/ Charter capital: 10.280.000.000 đồng.
6. Mã cổ phiếu/ Stockcode: VE4
7. Nơi mở tài khoản thanh toán/ Bank for opening payment account: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An/ Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Nghệ An Branch  
Số hiệu tài khoản/ Account number: 0101000031734
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 2900574674 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 31 tháng 10 năm 2003, Sở tài chính cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 01 tháng 08 năm 2025

Enterprise Registration Certificate, enterprise code 2900574674, first issued by the Nghệ An Department of Planning and Investment on October 31, 2003, amended for the 11th time by the Department of Finance on August 01, 2025.



- Ngành nghề kinh doanh chính/ *Main business lines*: Lắp đặt hệ thống điện/ *Installation of electrical systems*

Mã ngành/ *Industry code*: 43210

- Sản phẩm/dịch vụ chính/ *Main products/services*: Sản xuất lắp đặt hệ thống đường điện/ *Manufacturing and installation of power transmission systems*

9. Giấy phép thành lập và hoạt động/ *Establishment and operation license*: Không có/ *None*

## **II. Phương án chào bán/ *Offering plan***

1. Tên cổ phiếu/ *Name of shares*: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO4/ *Shares of VNECO4 Electricity Construction Joint Stock Company*

2. Loại cổ phiếu/ *Type of shares*: Cổ phiếu phổ thông/ *Common share*

3. Các điều khoản của chứng quyền kèm theo cổ phiếu ưu đãi/ *Terms of warrants attached to preferred shares*: Không có/ *None*

4. Số lượng cổ phiếu chào bán/ *Number of offered shares*: 2.000.000 cổ phiếu/ *2,000,000 shares*

5. Giá chào bán /*Offering price*:

- Giá chào bán cao nhất/ *Highest offering price*: 10.500 đồng/cổ phiếu/ *VND 10,500/share*

- Giá chào bán thấp nhất/ *Lowest offering price*: 10.500 đồng/cổ phiếu/ *VND 10,500/share*

6. Thời gian hạn chế chuyển nhượng/ *Transfer restriction period*: Cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán./ *Shares offered through private placement are subject to a transfer restriction of 03 years for strategic investors from the completion date of the offering.*

7. Tổng số tiền huy động dự kiến/ *Total expected proceeds*: 21.000.000.000 đồng/ *VND 21,000,000,000*

8. Ngày kết thúc đợt chào bán/ *Closing date of the offering*: Ngày 06/02/2026/ *February 02, 2026*

## **III. Kết quả chào bán cổ phiếu/ *Results of the share offering***

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 2.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100 % tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:

1. *Total number of distributed shares*: 2,000,000 shares, equivalent to 100% of the total offered shares, including:

- Nhà đầu tư trong nước/ *Domestic investors*: 2.000.000 cổ phiếu / 2,000,000 shares;
- Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/ *Foreign investors and economic organizations with foreign ownership exceeding 50% of charter capital*: 0 cổ phiếu/ 0 shares.

2. Giá bán/ *Selling price*:

- Giá bán thấp nhất/ *Lowest selling price*: 10.500 đồng/cổ phiếu/ VND 10,500/share
- Giá bán cao nhất/ *Highest selling price*: 10.500 đồng/cổ phiếu/ VND 10,500/share
- Giá bán bình quân gia quyền/ *Weighted average selling price*: 10.500 đồng/cổ phiếu/ VND 10,500/share

3. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán/ *Total proceeds from the offering*: 21.000.000.000 đồng/ VND 21,000,000,000

4. Tổng chi phí/ *Total expenses*: 265.000.000 đồng/ VND 200,000,000

- Chi phí kiểm toán (dự kiến)/ *Audit fee (expected)*: 50.000.000 Đồng/ VND 50,000,000
- Phí tư vấn chào bán/ *Offering advisory fee*: 150.000.000 đồng/ VND 150,000,000
- Chi phí khác (nếu có)/ *Other expenses (if any)* : 0 đồng/ VND 0

5. Tổng thu ròng từ đợt chào bán/ *Net proceeds from the offering*: 20.800.000.000 đồng/ VND 20,800,000,000

IV. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của các nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu/ *List and ownership ratio of investors participating in the share offering*

| TT<br>No. | Tên<br>nhà<br>đầu tư<br><i>Investor<br/>name</i> | Số Giấy chứng<br>nhận đăng ký<br>doanh nệ<br>m<br>hiệp, Số Giấy<br>phép thành<br>lập và hoạt<br>động/Số Giấy<br>tờ pháp lý có<br>giá trị tương<br>đương/Số định<br>danh cá<br>nhân/Hộ chiếu<br><i>ID card<br/>number/Citizen</i> | Đối tượng<br><i>Category</i>                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                            | Số cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br>trước<br>đợt<br>chào<br>bán<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned<br/>before<br/>the<br/>offering</i> | Số cổ<br>phiếu<br>được<br>phân phối<br><i>Number<br/>of shares<br/>expected<br/>to be<br/>distributed<br/>(shares)</i> | Tổng số<br>cổ phiếu<br>sở hữu<br>sau đợt<br>chào bán<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned<br/>after the<br/>offering</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu sau<br>đợt chào<br>bán<br><i>Proportion<br/>Expected<br/>ownership<br/>after the<br/>offering<br/>(%)</i> |
|-----------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                  | Nhà đầu tư<br>chiến lược<br>/Nhà đầu tư<br>chuyên<br>nghiệp<br><i>Strategic<br/>investor/<br/>Professional<br/>investor</i> | Nhà đầu tư nước<br>ngoài/ Tổ chức<br>kinh tế có nhà đầu<br>tư nước ngoài nắm<br>giữ trên 50% vốn<br>điều lệ/Nhà đầu tư<br>trong nước<br><i>Foreign<br/>investors/Economic<br/>organizations with<br/>foreign investors</i> |                                                                                                                                  |                                                                                                                        |                                                                                                                          |                                                                                                                           |

|                         |                                  | <i>identification card/Passport or Business registration certificate</i> |                                      | <i>holding over 50% of charter capital/Domestic investors</i> |          |                  |                  |               |
|-------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------|------------------|------------------|---------------|
| 1                       | Trần Quang Đức<br>Tran Quang Duc | 001070018586                                                             | NĐT chiến lược<br>Strategic Investor |                                                               | 0        | 2.000.000        | 2.000.000        | 66,05%        |
| <b>Tổng cộng/ Total</b> |                                  |                                                                          |                                      |                                                               | <b>0</b> | <b>2.000.000</b> | <b>2.000.000</b> | <b>66,05%</b> |

**V. Tài liệu gửi kèm/ Attached documents**

1. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán/ *Written confirmation issued by the bank at which the escrow account is opened regarding the proceeds collected from the offering;*

2. Nghị quyết số 01NQ /HĐQT-VNECO4 ngày 06/02/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 4 về việc Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ/ *Resolution No. 01NQ /HĐQT-VNECO4 dated Feb 06, 2026 of the Board of Directors of VNECO4 Electricity Construction Joint Stock Company on the approval of the results of the private placement of shares.*

Nghệ An, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Nghé An, February 06, 2026

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO4**

**VNECO4 ELECTRICITY CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**LEGAL REPRESENTATIVE**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



**GIÁM ĐỐC**

*Hồ Hữu Phước*

